

Số: /KH-GDDT

Nhà Bè, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023

Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023.

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Sự phát triển công nghệ là động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số.

Xây dựng kho học liệu số ngành Giáo dục và Đào tạo có chất lượng phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng môi trường học tập suốt đời và mang lại sự công bằng trong tiếp cận giáo dục; nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học cho nhà giáo và học sinh; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học. Hiểu một cách đơn giản thì chuyển đổi số trong giáo dục chính là việc ứng dụng những công nghệ tiên tiến giúp nâng cao trải nghiệm của người học; cải thiện những phương pháp giảng dạy cũng như tạo môi trường để học tập thuận tiện nhất. Ứng dụng chuyển đổi số sẽ tạo ra mô hình giáo dục thông minh, từ đó giúp việc học, hấp thụ kiến thức của người học trở nên đơn giản và dễ dàng hơn. Sự bùng nổ của các nền tảng công nghệ đã tạo điều kiện thuận lợi để truyền đạt kiến thức và phát triển được khả năng tự học của người học mà không bị giới hạn về thời gian

cũng như không gian.

Xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các trường phổ thông.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà trường.

2. Yêu cầu

2.1. Cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

100% cơ sở giáo dục đủ số lượng về phòng máy, máy tính và cấu hình đạt chuẩn theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021.

100% cơ sở giáo dục có đường truyền tốc độ cao, đáp ứng toàn bộ máy tính có thể truy cập Internet trong cùng một thời điểm. Các phòng chức năng đảm bảo trang bị đầy đủ máy tính có kết nối Internet và các trang thiết bị thu phát tín hiệu cần thiết.

Mỗi cơ sở giáo dục có ít nhất 01 phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm thực hành hiện đại.

2.2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục

100% cơ sở giáo dục xây dựng lộ trình sử dụng hồ sơ điện tử giáo dục đáp ứng theo chuẩn kết nối và chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

100% cơ sở giáo dục sử dụng các phần mềm quản lý: Học sinh, quản lý đội ngũ, kiểm định chất lượng, cơ sở vật chất, thư viện số,... thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

100% các cơ sở giáo dục mầm non ứng dụng các phần mềm trong việc soạn kế hoạch giáo dục, phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng, phần mềm cho trẻ làm quen tiếng Anh và các ứng dụng tổ chức các hoạt động trong giáo dục mầm non.

2.3. Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến

100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các khóa tập huấn về nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Tỉ trọng tối thiểu nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 35% ở cấp trung học cơ sở.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong ngành Giáo dục và Đào tạo, xã hội.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi

trường sở; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

Nghiên cứu Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022; tôn trọng bản quyền, quyền tác giả; trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo đầy đủ; sử dụng vì mục đích học tập của cá nhân và không nhằm mục đích thương mại.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục

Tăng cường đầu tư trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; triển khai các biện pháp an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Kết nối Internet có tốc độ và khả năng chịu tải cao đến tất cả lớp học; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho người học và đội ngũ nhà giáo; có chính sách hỗ trợ máy tính phù hợp cho học sinh.

Tiếp tục đầu tư trang thiết bị dạy học cho các lớp, xây dựng lớp học thông minh.

Tiếp tục đầu tư trang bị các lớp học thông minh, thiết kế phòng học và vận dụng Steam trong tổ chức hoạt động giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.

3. Phát triển kho học liệu chuyển đổi số hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá

3.1. Đổi mới mô hình dạy-học

Triển khai thí điểm các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của giáo dục phổ thông.

3.2. Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung

Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong toàn Ngành, gồm bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông; kho học liệu được xây dựng theo một bộ tiêu chí cụ thể, đảm bảo chất lượng và đạt chuẩn.

Xây dựng kho học liệu số các giai đoạn như sau:

- Năm học 2022-2023: Các trường tập hợp kho dữ liệu, chuyển về Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định để chuyển đổi sang học liệu số. Từng bước xây dựng các phần mềm. Chuyển lên hệ thống cho người học dưới dạng trang web (tập trung Chương trình GDPT 2018 ở khối 6, 7); Sử dụng các phần mềm để đưa học liệu số cho từng trường như: LMS, K12 online,...

- Tổ bộ môn Huyện cùng xây dựng học liệu số, phân công các trường thực hiện theo yêu cầu người học. Chuyển lên hệ thống cho người học (Khối 6, 7, 8). Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu số và hệ thống kết nối với người học.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của các trường phổ thông như sau:

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”.
- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”.

5. Xây dựng các câu lạc bộ, nhóm

Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM).

Phối hợp Phòng Kinh tế tổ chức tập huấn, thi đấu robot, đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

Thành lập các tổ, nhóm bộ môn xây dựng kho học liệu dùng chung.

6. Thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu, các báo cáo thống kê trong năm học

Chuyển đổi số trên cơ sở cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của huyện Nhà Bè. Cụ thể:

- CSDL và hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục Mầm non.
- CSDL chuyên ngành tổ chức cán bộ: Quản lý nhân sự; quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; tuyển dụng và chuyển công tác công chức, viên chức; công khai về các đơn vị, loại hình dịch vụ giáo dục.
- CSDL về quản lý và đánh giá công tác thi đua - khen thưởng.
- CSDL về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.
- CSDL về quản lý văn bằng, chứng chỉ; nhất là dữ liệu tốt nghiệp Trung học cơ sở.
- CSDL về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

7. Công tác bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tạo các điều kiện thuận lợi để giáo viên tin học tham gia học tập, bồi dưỡng đạt chứng chỉ tin học quốc tế.

Tổ chức cho cán bộ quản lý tham gia các chương trình tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Tổ chức cho cán bộ quản lý cán bộ phụ trách CNTT tại cơ sở giáo dục tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số.

Tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng số trong thực hiện các nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

8. Công tác phối hợp với phụ huynh

Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong tuyển sinh đầu cấp, phối hợp với phụ huynh chăm sóc, giáo dục học sinh.

Hình thành ứng dụng trên thiết bị di động của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố bao gồm các nội dung: Hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành Giáo dục và Đào tạo. Ứng dụng tính linh hoạt của thiết bị di động, triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả. Mọi hoạt động chăm sóc trẻ được công khai, minh bạch giúp công tác phối hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc trẻ đạt hiệu quả cao hơn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các trường theo quy định để thực hiện các chương trình, dự án nhằm triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Kế hoạch Chuyển đổi số.

Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ cá nhân, doanh nghiệp; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch chuyển đổi số theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê báo cáo công tác giáo dục; đảm bảo nguồn lực và tổ chức thực hiện phù hợp với kế hoạch chung của Thành phố, của Sở Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch chuyển đổi số huyện Nhà Bè.

Tiếp tục triển khai nền tảng số nâng cao hiệu quả dạy - học trực tuyến. Tập trung triển khai các nền tảng số để cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (e-learning), dạy học từ xa; Định hướng các trường tiểu học và trung học cơ sở xây dựng nền tảng quản lý trực tuyến (Learning Management System - LMS) nhằm quản trị, báo cáo và phân phối chương trình giảng dạy và học tập đồng bộ và hiệu quả.

Tiếp tục triển khai thực hiện các “Phần mềm quản lý trực tuyến các nguồn thu” tại 100% trường học trên địa bàn Huyện nhằm liên thông dữ liệu, hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Chỉ đạo các đơn vị trực

thuộc ứng dụng các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng trên internet, thiết bị di động và các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng.

Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại. Yêu cầu các đơn vị trường học trực thuộc triển khai ứng dụng công nghệ giúp học sinh truy cập thông tin, dữ liệu để nghiên cứu học tập. Thực hiện tốt việc lưu trữ, bảo quản khai thác và giao lưu thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ công tác dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Tổ chức thực hiện cập nhật đầy đủ các cơ sở dữ liệu, báo cáo thống kê của các cấp học kịp thời, chính xác.

Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện về thực hiện kế hoạch chuyển đổi số; kịp thời báo cáo, tham mưu Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Huyện các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình tổ chức hiện công tác chuyển đổi số.

Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện cuối năm học về công tác chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo về Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Huyện.

Thực hiện cấp bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ bản hình thức trực tuyến mức độ 4.

2. Các đơn vị trực thuộc

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; trong đó, nhấn mạnh vai trò người đứng đầu của đơn vị. Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đơn vị.

Ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến; bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên trong đơn vị.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phục vụ công tác quản lý, công tác chuyên môn và công tác chuyển đổi số.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường, công tác dạy và học, chỉ đạo giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp.

Tổ chức tốt các hoạt động giảng dạy của giáo viên với việc tự học, tự nghiên cứu của học sinh, trao đổi các dữ liệu giảng dạy trong và ngoài nhà trường, hỗ trợ chia sẻ nguồn tư liệu, tài liệu khoa học, tài liệu giảng dạy.

Tổ chức thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của thư viện, xây dựng hệ thống dữ liệu liên thư viện tiên tiến, hiện đại, hỗ trợ giáo viên và học sinh chủ động về phương thức tìm kiếm thông tin, dữ liệu học tập nghiên cứu, dễ dàng truy cập từ

xa.

Ứng dụng các phần mềm trong việc soạn kế hoạch giáo dục, phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng, phần mềm cho trẻ làm quen tiếng Anh và các ứng dụng tổ chức các hoạt động trong giáo dục mầm non.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”¹ nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho Thành phố thông minh.

Ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện các nguồn thu học phí không dùng tiền mặt; tuyển sinh các lớp đầu cấp; thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện tốt các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT “để báo cáo”;
- Các cơ sở giáo dục “để thực hiện”;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Oanh

¹ Được phê duyệt tại Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố.